

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lường Văn Thức**

2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở UBND xã Búng Lao, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/ TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn Bình, sinh năm 1968 và bà Quảng Thị Xôm, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 26/7/2022 cho đến nay được trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T: Bà **Lò Thị Khánh H** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Lường Văn T1**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của **Lường Văn T** được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại khu vực đường liên xã thuộc bản N, xã L, huyện M, **Lường Văn T** đã có hành vi tàng trữ 3,75 gam Heroine và 19,33 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 08 giờ 30 ngày 26/7/2022 **Lường Văn T** tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 27B1 – 96044 của anh trai là **Lường Văn T1** đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản N, xã L thì **T** gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết đứng ở cạnh đường. Qua trao

đổi T đã mua được của người đàn ông đó 01 gói nhỏ Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh và 199 viên Hồng phiến đựng trong túi bóng màu xanh với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào mũ lưỡi trai đang đội trên đầu điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày khi về đến khu vực bản N, xã L, huyện M thì Tổ Công tác Công an xã L đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, vận động có ma túy giao nộp, T đã tự giác lấy toàn bộ số ma túy ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 3,75 gam Heroine và 19,33 gam Methamphetamine.

Ngày 03/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 25 phút ngày 26/7/2022 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 01 gói túi nilon màu đen bên trong chứa 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 03 viên màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng túi nilon màu hồng nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/7/2022 thì 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 3,75 gam và 199 viên màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng túi nilon màu xanh nghi là Methamphetamine (Hồng phiến) có khối lượng là: 19,33 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1087/KL-KTHS, ngày 03/8/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T gồm:

- 3,75 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;
- 19,33 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine.

Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 84/CT - VKSMA, ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,38 gam Heroine; 19,14 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn với mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lương Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại khu vực đường liên xã thuộc bản N, xã L, huyện M, Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ 3,75 gam Heroine và 19,33 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 26/7/2022 và kết luận giám định số: 1087/KL-KTHS, ngày 03/8/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/7/2022 đối với Lương Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của Lương Văn T là 3,75 gam Heroine và 19,33 gam Methamphetamine. Theo quy định tại

Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là $3,75 \text{ gam} + 19,33 \text{ gam} = 23,08 \text{ gam}$. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là một thanh niên trẻ, khỏe đang ở độ tuổi lao động do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận; người bào chữa cho bị cáo xét thấy chưa phù hợp về hình phạt nên hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 3,38 gam Heroine và 19,14 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng của Lường Văn T không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 27B1 – 96044 của anh là Lường Văn Táo, anh Táo không biết bị cáo T lấy xe dùng vào việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả cho anh Lường Văn Táo HĐXX chấp nhận.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên vào ngày 26/7/2022. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng

bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2022.

2. *Vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 3,38 gam Heroine; 19,14 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định. Tịch thu để tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022).

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và anh Lương Văn Táo.

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Táo có quyền kháng cáo phần bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện M;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân